

UBND PHƯỜNG BẮC GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH HÀ HUY TẬP
Số: 11/QĐ-HHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Gia Nghĩa, ngày 04 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công chuyên môn giảng dạy năm học 2025 – 2026

Căn cứ thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định định mức tiết dạy của giáo viên tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch năm học 2025 – 2026 của UBND phường Bắc Gia Nghĩa;

Căn cứ tình hình thực tế tổ chức, nhân sự của Trường Tiểu học Hà Huy Tập.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀ HUY TẬP QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân công chuyên môn giảng dạy năm học 2025-2026. (Có phụ lục phân công kèm theo)

Điều 2. Các cán bộ, giáo viên có tên trên căn cứ quyết định này để thực hiện nhiệm vụ được phân công giảng dạy năm học 2025 – 2026.

Điều 3. Cán bộ quản lý, các tổ trưởng chuyên môn, các bộ phận có liên quan và toàn thể cán bộ, giáo viên Trường Tiểu học Hà Huy Tập chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBND P. Bắc Gia Nghĩa (b/c);
- Các tổ chuyên môn (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Hiện Cảnh



PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Năm học 2025-2026

STT	Tổ	TÊN	Lớp	Tiêu chuẩn	Số tiết thực dạy	Dạy môn
1	BGH	Dương Hiền Cảnh		2	2	H ĐTN 5A1, 2A2
2		Nguyễn Thị Minh Hoà		4	4	ĐĐ 1A1, 1A2, 1A3, 3A3
3	KHỐI I	Đặng Thị Hồng Dịu	1A1	16	16	TV 12, Toán 3, TCTV1 ,
4		Đinh Thị Hằng	1A2	19	19	TV 12, Toán 3, TNXH 2, TCTV1, ÂN 1
5		Nguyễn Thị Thái	1A3	17	17	TV 12, Toán 3, TCTV1 , ÂN 1
8	KHỐI II	Kiều Thị Hoa	2A1	19	19	TV 10, Toán 5, TNXH 2, ÂN 1, ÔN TẬP 1,
9		Trần Thị Thu Huyền	2A2	19	19	TV 10, Toán 5, TNXH 2, ÂN 1, ÔN TẬP 1,
10		H' Tiên	2A3	19	19	TV 10, Toán 5, TNXH 2, ÂN 1, ÔN TẬP 1,
13	KHỐI III	Dương Bảo Quyên	3A1	19	19	TV 7, Toán 5, TNXH 2, ĐĐ 1, CN 1, ÂN 1, ÔN TẬP 1, HĐTN1
14		A Mỏ Na	3A2	19	19	TV 7, Toán 5, TNXH 2, ĐĐ 1, CN 1, ÂN 1, ÔN TẬP 1, HĐTN1
15		Nguyễn Thị Thục	3A3	16	16	TV 7, Toán 5, TNXH2 , ÔN TẬP 1, ÂN1
18	KHỐI IV	Đào Thị Hoài	4A1	19	19	TV 7, Toán 5, ĐĐ 1, LSĐL 2, KH 2, HĐTN 1, CN 1,
19		Hoàng Như Vui	4A2	19	19	TV 7, Toán 5, ĐĐ 1, LSĐL 2, KH 2, HĐTN 1, CN 1,
20		Lê Thị Danh	4A3	19	19	TV 7, Toán 5, ĐĐ 1, LSĐL 2, KH 2, CN 1, HĐTN 1,
21	KHỐI V	Đặng Thị Hà	5A1	16	16	TV 7, Toán 5, LSĐL 2, KH 2,
22		Trần Thị Mười	5A2	19	19	TV 7, Toán 5, ĐĐ 1, LSĐL 2, KH 2, HĐTN 1, CN 1,
23		Lâm Hoàng Khánh Vân	5A3	19	19	TV 7, Toán 5, ĐĐ 1, LSĐL 2, KH 2, HĐTN 1, CN 1,
24	BỘ MÔN	Đoàn Nguyễn Nhật Ngân	TA	23	24	TA ; Khối 4,5
25		Lê Thị Hồng Ngọc	TA	23	24	TA: Khối 1,2,3
26		Nguyễn Duẩn	TD	23	24	GDTC: Khối K1,K4,Lớp , 2A3, 2A1, 2A2, 3A3, 5A1, 5A3
27		Nguyễn Thành Nhân	TH-CN-TD	23	23	TH: K3,4,5 CN: Lớp 3A3,5A1, GDTC: 5A2,3A1,3A2. H ĐTN: K1, Lớp 2A1, 2A3, ĐĐ 2A3
28		Trần Thị Giang	MT-HĐTN	23	23	MT: K1,2,3,4,5 TNXH: 1A1,1A3, ĐĐ: 2A1,2A2,5A1, HĐTN 3A3
29	TPTĐ	Phạm Ng Thị Bảo Quyên	ÂN-SHĐ	8	8	Âm nhạc : K4,5, Lớp 1a1;SHS K1,2,3